TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày 28 - 11 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vàng Seo Say

2. Bà Phàng Thị Dở

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn T** - Sinh ngày 01/4/1972 tại xã Mường Hum, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lù A P (Đã chết) và bà Dón Thị L (Đã chết); Vợ là Lương Thị C; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 3514/QĐ-UBND ngày 01/11/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát đã quyết định đưa Lù Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 10/4/2011 đến ngày 20/01/2012, Lù Văn T đã chấp hành xong, tính đến ngày phạm tội, Lù Văn T đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/10/2019 đến ngày 11/10/2019 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. "Có mặt"

- *Người chứng kiến:* Anh Hoàng Văn S

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 06/10/2019, Lù Văn T đi bộ từ nơi ở tại thôn Mường Hum, xã Mường Hum, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xuống chợ xã Mường Hum, huyện Bát Xát mua 01 (Một) gói ma túy được gói bằng nilon màu hồng với giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) của một người phụ nữ không quen biết, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, Lù Văn T đi về nhà và dùng dao lam chia nhỏ gói ma túy thành 11 gói nhỏ (Trong đó có 10 (Mười) gói giấy trắng có chữ, 01 (Một) gói nilon màu xanh) rồi gói lại trong gói nilon màu hồng cất giấu ở dưới gầm giường ngủ trong nhà, còn lại một ít ma túy, Lù Văn T đã sử dụng hết. Đến khoảng 16 giờ 10 phút ngày 08/10/2019, Lù Văn T đang ở nhà thì Hoàng Ngọc S, trú tại tổ 12, phường P, thành phố L đến hỏi mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để sử dụng. Lù Văn T nhận tiền đi vào trong nhà lấy 01 (Một) gói ma túy được gói bằng giấy trắng có chữ đưa cho Hoàng Ngọc S. Khi Hoàng Ngọc S cầm gói ma túy ở tay phải thì bị tổ công tác của Công an huyện Bát Xát phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại tay phải của Hoàng Ngọc S 01 gói giấy màu trắng có chữ, bên trong chứa chất bột khô màu trắng vón cục (Hoàng Ngọc S khai nhận là Hêrôin vừa mua của Lù Văn T với giá 100.000 đồng để sử dụng). Lù Văn T tự giác lấy từ túi quần bên trái tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) (Lù Văn T khai nhận là tiền vừa bán Hêrôin cho Hoàng Ngọc S) và tự giác lấy từ gầm giường ngủ 01 (Một) gói nilon màu hồng, bên trong có chứa 10 (Mười) gói nhỏ (01 gói nilon màu xanh và 09 gói giấy trắng có chữ), bên trong các gói này đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục (Lù Văn T khai nhận là Hêrôin). Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lù Văn T, thu giữ 01 (Một) chiếc dao lam ở dưới gầm giường ngủ (Lù Văn T khai nhận dùng để chia ma túy).

Ngày 09/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát ra Quyết định trưng cầu giám định về chất ma túy số 78 đối với số chất bột khô màu trắng, vón cục đã thu giữ của Lù Văn T ngày 08/10/2019.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 09/10/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định:

- Bì 1: 01 (Một) gói nilon màu hồng, bên trong có 01 (Một) gói nilon màu xanh và 09 (Chín) gói giấy trắng có chữ, bên trong cả 10 (Mười) gói này đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lù Văn T ngày 08/10/2019 có tổng khối lượng là 1,16 (Một phẩy mười sáu) gam. Trích mẫu 0,21 (Không phẩy hai mươi mốt) gam để tiến hành giám định, còn lại 0,95 (Không phẩy chín mươi lăm) gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

- Bì 2: 01 (Một) gói giấy trắng có chữ, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Hoàng Ngọc S ngày 08/10/2019 có khối lượng là 0,03 (Không phẩy không ba) gam và đã tiến hành giám định toàn bộ, không trích mẫu.

Tổng khối lượng chất bột khô màu trắng, vón cục của bì 1 và bì 2 là 1,19 (Một phẩy mười chín) gam.

Tại Kết luận giám định về ma túy số 221/GĐMT ngày 11/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Bì 1: 1,16 (Một phẩy mười sáu) gam; Bì 2: 0,03 (Không phẩy không ba) gam chất bột khô màu trắng, vón cục do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát gửi giám định đều là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin)

Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Lù Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lù Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lù Văn T về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,95 gam ma túy còn lại sau giám định; 01 lưỡi dao lam đã qua sử dụng; tịch thu của bị cáo Lù Văn T số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lù Văn T: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Bị cáo Lù Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết xã hội và pháp luật, nhận thức được mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vào ngày 06/10/2019, Lù Văn T đã mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy với giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 08/10/2019 khi Lù Văn T đang có hành vi bán ma túy cho Hoàng Ngọc S thì bị tổ công tác của Công an huyện Bát Xát phát hiện bắt quả tang. Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, số ma túy thu giữ được của bị cáo Lù Văn T có tổng khối lượng là 1,19 (Một phẩy mười chín) gam chất ma túy Hêrôin. Như vậy, có đủ cơ sở

để kết luận bị cáo Lù Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Lù Văn T là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu: Quyết định số 3514/QĐ-UBND ngày 01/11/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát đã quyết định đưa Lù Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 10/4/2011 đến ngày 20/01/2012, Lù Văn T đã chấp hành xong, tính đến ngày phạm tội, Lù Văn T đã được xóa tiền sự. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Lù Văn T ngày 06/10/2019 tại khu vực chợ xã Mường Hum, huyện Bát Xát, do Lù Văn T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này nên quá trình điều tra Cơ quan điều tra không có căn cứ để chứng minh làm rõ vì vậy không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Hoàng Ngọc S - Sinh ngày 13/01/1981, trú tại tổ 12, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai (theo lời khai của Hoàng Ngọc S khi bị bắt quả tang) là người đã mua 01 gói ma túy có khối lượng 0,03 (Không phẩy không ba) gam của Lù Văn T để sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại phường Phố Mới, thành phố Lào Cai nhưng không có ai tên là Hoàng Ngọc S có ngày tháng năm sinh và địa chỉ như trên nên cơ quan điều tra chưa chứng minh làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lù Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; Gia đình bị cáo có bố bị cáo là ông Lù A Páo được Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định nên không có tài sản và thu nhập gì. Vì vậy không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 1,19 gam ma túy, sau khi trích mẫu giám định số ma túy còn lại là 0,95 gam đã được tái niêm phong theo quy định và 01 lưỡi dao lam bị cáo dùng để chia ma túy là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Lù Văn T, xét thấy số tiền trên do bị cáo bán ma túy mà có vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

[7] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lù Văn T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là 03 (Ba) ngày.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,95 gam Hêrôin còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong theo quy định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt bì niêm phong có ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Lù Văn T và Hoàng Ngọc S có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại thôn Mường Hum, xã Mường Hum, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai" và 01 lưỡi dao lam đã qua sử dụng.

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 11 năm 2019 giữa Công an huyện Bát Xát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Lù Văn T số tiền 100.000 đồng được niêm phong theo quy định do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát gửi vào Kho bạc Nhà nước huyện Bát Xát có đặc điểm: Bì thư in sẵn của Công an huyện Bát Xát, bì được dán kín xung quanh, mép dán ngang ở mặt sau của bì niêm phong có 06 chữ ký, của những người tham gia niêm phong và đóng 04 dấu tròn đỏ của Công an xã Mường Hum. Trên mặt trước của bì niêm phong ghi "Vật chứng (tiền) thu giữ của Lù Văn T có hành vi phạm tội về ma túy, bắt quả tang ngày 08/10/2019 tại thôn Mường Hum, xã Mường Hum, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai"

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận tài sản số 04/2019/BBGN-CSĐT ngày 10/10/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát và Kho bạc Nhà nước huyện Bát Xát).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lù Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- Bị cáo;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thu Trang